

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 347/2019/HS-PT
Ngày 21/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và bà Trần Thị Phụng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 21/11/2019, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 351/2019/TLPT-HS ngày 29/10/2019, đối với các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Lã Hiếu T, Ngô Văn H, Phạm Quang B, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Chí Th, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của TAND huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Văn S. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/4/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ: H'T Bkrông và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Trần Khắc Đ. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1979, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Trần Khắc K và bà: Võ Thị Ph (đều đã chết); Có vợ: Dương Thị G và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. Lã Hiếu T. Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 02/8/1989, tại tỉnh Ninh B; Nơi cư trú: Thôn Lô 1X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình

độ học vấn: 7/12; Con ông: Lã Văn Th và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Phạm Thị T (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 36/2014/HSST ngày 01/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 06 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Ngô Văn H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký hộ khẩu Tg trú và cư trú: Thôn X, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Ngô Ny và bà: Phan Thị Xu; Có vợ: Phan Thị Thim và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Phạm Quang B. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/8/1989, tại tỉnh Phú Yên;

Nơi cư trú: Thôn Lô 1X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Phạm T bà: Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

6. Nguyễn Đức H1. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/8/1987, tại tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn Lô 1X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T và bà: Trần Thị N; Có vợ: Lê Thị Thái N và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

7. Nguyễn Chí Th. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/6/1988, tại tỉnh Nam Định;

Thôn Lô 1X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Thanh Q và bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Có vợ: Trần Thị H và có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Trong vụ án còn có bị cáo Hồ Viết Tg nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, Lê Văn S và Nguyễn Chí Th đang bán hàng ở bên lề đường, trước quán cà phê “HN” thuộc buôn E, xã E, huyện C thì S gọi điện thoại rủ Trần Khắc Đ đến địa điểm trên để bán hàng cùng, nghe điện thoại của S, Được nghĩ là S gọi đến để đánh bạc nên Đ đồng ý; khoảng 10 giờ cùng ngày, Được điều khiển xe mô tô biển số 47T1 – 137.36 chở theo trái cây đi đến và cùng bán trái cây tại đây.

Khoảng 30 phút sau, S nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên nói với Được đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để về đánh bạc thì Đ đồng ý; Được điều khiển xe mô tô của mình đi mua 02 bộ bài về đưa cho S.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hồ Viết Tg đi ngang qua thấy Th và Đ nên ghé vào chơi; tại đây Th và Đ lấy bài ra rồi cả ba người bắt đầu đánh bạc với hình thức đánh bài “phỏm” với mức tiền thấp nhất là 10.000 đồng, tỷ lệ thắng thua 10, 20, 30. Cả ba đánh bạc được khoảng 15 phút thì S vào tham gia đánh bạc cùng. Một lát sau, Ngô Văn H cũng đến bán hàng ở khu vực trên và đứng xem Th, Đ, Tg, S đánh bạc.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thấy trời sắp mưa nên Th đi dọn hàng và nhờ H vào đánh bạc thay mình. H đồng ý và tham gia đánh bạc cùng S, Được và Tg, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trời bắt đầu mưa, S đi dọn hàng. còn Được, H và Tg đi vào quán cà phê “Hội Ngộ” để trú mưa. Tg cầm 02 bộ bài đi vào quán rồi để 01 bộ bài đã sử dụng trước đó trên bàn gỗ phía bên ngoài và để 01 bộ bài chưa sử dụng trên bàn gỗ phía bên trong quán. Lúc này, Lã Hiếu T và Nguyễn Đức H1 đi vào quán “Hội Ngộ” để trú mưa. T thấy bàn gỗ phía trong có H, Tg và Được đang ngồi chuẩn bị đánh bài nên cũng lại ngồi vào chung bàn và tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “phỏm” tỷ lệ thắng thua 10, 20, 30; còn H1 và Th đứng xem.

Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, S, H1 và Th ngồi uống nước ở bàn phía ngoài, nơi Tg đã để bộ bài trước đó. Thấy bộ bài, nên S rủ H1 và Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài “phỏm” với tỷ lệ thắng thua 10, 20, 30 thì H1 và Th đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Quang B đi đến và cùng tham gia đánh bạc với nhóm của S, khi đánh được khoảng 03 đến 04 ván thì B đề nghị tăng số tiền thắng thua lên gấp đôi (tức là 20, 40, 60), do H1 không đồng ý nên S gọi Đ qua đổi vị trí đánh bạc cho H1, còn H1 qua đánh bạc với nhóm của Tg.

Khi tham gia đánh bạc, Lê Văn S có 3.900.000đ, Trần Khắc Đ có 4.300.000đ, Phạm Quang B có 700.000đ, Nguyễn Chí Th có 330.000đ, Nguyễn Đức H1 có 760.000đ, Ngô Văn H có 9.810.000đ, Hồ Viết Tg có 300.000đ và Lã Hiếu T có 950.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang 07 đối tượng, riêng Lã Hiếu T bỏ chạy, thu giữ 07 điện thoại di động, 08 xe mô tô và xe máy, 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 104 lá bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu bạc là 460.000đ; đồng thời

thu trên người của Lê Văn S 3.490.000đ, Trần Khắc Đ 3.910.000đ, Phạm Quang B 1.240.000đ; Nguyễn Chí Th 100.000đ; Nguyễn Đức H1 760.000đ; Ngô Văn H 9.940.000đ và trong ví của Lã Hiếu T 1.150.000đ. Tổng số tiền thu được là 21.050.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ mức án 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lã Hiếu T mức án 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án 08 (tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Quang B 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Viết Tg 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tuyên về xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2019, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm và cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không phân định cụ thể về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là thiếu sót, làm bất lợi cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cung cấp thêm sổ hộ nghèo, có đơn xác nhận hoàn cảnh tế khó khăn. Xét thấy, các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên hình phạt tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng đối với bị cáo Lã Hiếu T, có nhân thân xấu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Hồ Viết Tg là người đánh bạc với các bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 28/5/2019, Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T tham gia đánh bạc trái phép tại quán cà phê “H N” thuộc buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ tổng cộng số tiền là 21.050.000đ trong đó thu trên bàn đánh bạc là 460.000đ, thu trên người 07 bị cáo và ví da của bị cáo T là 20.590.000đ cùng các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã cung cấp thêm giấy chứng nhận hộ nghèo; đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo Th công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Lã Hiếu T có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Xét thấy hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là thỏa đáng, nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lã Hiếu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 - Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lã Hiếu T.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 và Lã Hiếu T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang B 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, về cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giao các bị cáo Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Đức H1 về cho UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Ngô Văn H về cho UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:* Xử phạt bị cáo Lã Hiếu T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tg vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn S, Trần Khắc Đ, Phạm Quang B, Nguyễn Chí Th, Ngô Văn H, Nguyễn Đức H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lã Hiếu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Kim Khánh